Mẫu 27-HS

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2018/HSST
Ngày: 31/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Thu Thủy.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải.

2. Ông Bùi Quý Minh Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Vi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/HSST ngày 08/5/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/QĐXX-ST ngày 17/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; Tên gọi khác: không, sinh năm: 1965; tại: TC – PY – TN; Trú tại: xóm AH, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN; nghề nghiệp: làm ruộng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 3/12; con ông: Nguyễn Văn N và bà: Lại Thị V (đều đã chết); có vợ là: Đặng Thị L, vợ chồng có 03 con chung; con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1991; gia đình bị cáo có 06 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/12/2017 đến ngày 30/12/2017 chuyển tạm giam đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh TN. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hà H, sinh năm 1978 (vắng mặt);
Trú tại: xóm HT 1, xã ĐS, thị xã PY, tỉnh TN.

2. Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1983(vắng mặt);
Trú tại: tổ 4 a, phường P, thành phố SC, tỉnh TN.

3. Anh Trần Quang Th, sinh năm 1953(vắng mặt);
Trú tại: tổ dân phố 5, phường BH, thị xã PY, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 21/12/2017, tổ công tác Công an xã thị xã PY và Công an phường BH, thị xã PY, làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ dân phố 5, phường BH, thị xã PY, tỉnh TN, thì phát hiện Phạm Ngọc T, trú tại: Tổ 4A, phường P, thành phố SC, tỉnh TN và Nguyễn Hà H, trú tại: xóm HT 1, xã ĐS, thị xã PY, tỉnh TN, có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, thấy tổ công tác đến T tự nguyện lấy ở trong người ra giao nộp 01 gói giấy màu vàng bên trong có chất rắn màu trắng đục, 01 chiếc xi lanh nhựa (đã qua sử dụng), Hợp tự nguyện giao nộp 01 chiếc xi lanh nhựa (đã qua sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra T, H khai: Vào khoảng 11^{h} phút ngày 21/12/2017 T gặp H là bạn nghiện tại Ngã tư PY, T nói với H "*có chỗ nào lấy hàng đi lấy về chơi*" ý nói là đi mua ma túy. H trả lời đi vào nhà ông D gần chợ LT trong xã TC, sau đó cả hai cùng nhau đi xe ôm vào xã TC, thị xã PY tìm mua ma túy, khi đi đến gần cây xăng xã TC, H và T vào 01 ngôi nhà nằm bên trái hành lang đường bê tông gặp ông Nguyễn Văn D đang ở nhà. H hỏi D "*để cho em một cái*" ý là một gói Hêrôin, rồi đưa cho D 100.000đ, D đồng ý và vào đầu giường ngủ lấy trong túi áo treo ở đầu giường ra 01 cục nhỏ trong hộp thuốc lá Thăng Long và cắt một ít, gói vào giấy màu vàng bán cho H. Sau đó T hỏi "*để cho em một trăm nữa*" rồi đưa cho D 100.000đ, D cầm tiền và tiếp tục cắt bán cho T 01 gói Hêrôin. Sau khi mua được Hêrôin T, H ra về đến khu vực Bệnh viện Quân y 91 thuộc tổ dân phố 5, phường BH, thị xã PY cả hai bỏ ma túy ra sử dụng, khi đang sử dụng thì bị Tổ công tác Công an thị xã PY bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngày 21/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã PY khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn D thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ trên người Nguyễn Văn D tại túi quần bên phải phía trước của Nguyễn Văn D đang mặc 01 gói ni long màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu đỏ (D khai là ma túy tổng hợp) được kí hiệu là C; và thu giữ số tiền 470.000đồng tiền VNĐ, thu giữ tại trên đệm giường ngủ sát tường phía trong kê tại phòng khách chỗ ở của Nguyễn Văn D 01 gói gấy màu trắng bên trong có chứa 01 viên nén màu vàng đỏ D khai (là loại ma túy tổng hợp) được niêm phong (kí hiệu là B), thu giữ tại trên mặt mành cọ trên giường kê sát cửa chính chỗ ở của Nguyễn Văn D 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có chứa 12 gói màu vàng, 01 gói màu xám bạc, 01 gói giấy màu xanh bên trong mỗi gói đều có chứa chất rắn màu trắng đục được niêm phong

(kí hiệu F). Thu giữ trên mặt đệm tại giường ngủ sát tường phía bên trong kê tại phòng khách chỗ ở của Nguyễn Văn D 01 gói giấy màu vàng bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục được niêm phong (kí hiệu G) và số tiền 100.000đồng tiền VNĐ.

Tiến hành mở niêm phong vật chứng, cân trọng lượng và lấy mẫu giám định ngày 21/12/2017 xác định: Bì niêm phong ký hiệu B bên trong có 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa 01 viên nén màu đỏ, cân trọng lượng là 0,081 gram, niêm phong lại ký hiệu là M gửi giám định (đã trừ bì); bì niêm phong ký hiệu C bên trong có 01 túi nilon màu trắng, trong có chứa chất rắn màu đỏ, cân trọng lượng là 0,016 gram (đã trừ bì), niêm phong ký hiệu là N gửi giám định; bì niêm phong ký hiệu F bên trong có 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong có 14 gói giấy nhỏ (trong đó có 12 gói giấy màu vàng, 01 gói giấy màu xám bạc và 01 gói giấy màu xanh), bên trong mỗi gói đều có chứa chất rắn màu trắng đục cân trọng lượng là 0,672 gram (đã trừ bì), niêm phong ký hiệu là K gửi giám định; bì niêm phong ký hiệu là G bên trong có 01 gói giấy màu vàng, trong có chứa chất màu trắng đục, cân trọng lượng là 0,143 gram (đã trừ bì) niêm phong ký hiệu L gửi giám định. Toàn bộ vỏ bao mẫu của các phong bì niêm phong ký hiệu B,C,F,G niêm phong dán kín ký hiệu là Y để lưu kho.

Tại Kết luận giám định số: 203/ KL- PC54 ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, kết luận*:*

- Chất rắn màu trắng đục trong mẫu M thu giữ của Phạm Ngọc T là chất ma túy, loại ***Hêrôin****, có trọng lượng (khối lượng):* **0,043** *gam.*

- Chất rắn màu trắng đục trong mẫu M thu giữ của Nguyễn Văn D là chất ma túy, loại ***Methamphetamine****, có trọng lượng (khối lượng):* ***0,016*** *gam.*

- Viên nén màu đỏ trong mẫu N thu giữ của Nguyễn Văn D là chất ma túy, loại ***Methamphetamine****, có trọng lượng (khối lượng):* ***0,081*** *gam.*

- Chất rắn màu trắng đục trong các mẫu K và L thu giữ của Nguyễn Văn D là chất ma túy, loại ***Hêrôin****, có trọng lượng (khối lượng):* **0,815** *gam.*

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSPY ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân nhân thị xã PY, tỉnh TN đã truy tố Nguyễn Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Nguyễn Văn D từ 08 năm đến 09 năm tù.

* Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo D từ 05 triệu đồng đến 06 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

* Vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi bên trong có 0,012 gam Hêrôin còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi bên trong có 0,113 gam Hêrôin còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K ghi bên trong có 0,638 gam Hêrôin còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K ghi mẫu lưu kho; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu ghi mẫu lưu kho (vỏ bao mẫu); 02 xi lanh nhựa (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 200.000đ thu giữ của Nguyễn Văn Dũng, tạm giữ số tiền 370.000đồng thu giữ của bị cáo D để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉTXỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Điều luật truy tố đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật. So sánh khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 có khung hình phạt cao nhất đến 15 năm tù bằng với khung hình phạt cao nhất quy định tại khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 để truy tố, xét xử đối với bị cáo là phù hợp.

[3] . Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Nguyễn Văn D là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo D đã đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và do hám lợi, Nguyễn Văn D đã có hành vi bán ma túy cho các con nghiện khác, cụ thể: Khoảng 11^h ngày 21/12/2017 tại gia đình của Nguyễn Văn D ở xóm AH, xã TC, thị xã PY. D đã bán cho Phạm Ngọc T và Nguyễn Hà H mỗi người 01(một) gói Hêrôin với giá 100.000đ/gói ma túy (hêrôin), Tổng thu lời được số tiền 200.000đ. Số còn lại 0,815 gam ma túy (hêrôin) và 0,097gam ma túy Methamphetamine chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên phát hiện, thu giữ.

Hành vi, ý thức của Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội: " Mua bán phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Bản cáo trạng số 52/CT-VKSPY ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 194 quy định:

1.Người nào... mua bán... trái phép chất ma túy,thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a,..

b, Phạm tội nhiều lần"

[4] *Xét tính chất vụ án*: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy gây ảnh hưởng đến sức khoẻ, làm kiệt quệ kinh tế, làm tan vỡ hạnh phúc và là nguyên nhân mắc căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung.

[5] *Xét nhân thân bị cáo*: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự, nhưng không chịu rèn luyện bản thân, đua đòi, mắc nghiện ma tuý, nên đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

[6] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm của mình đã gây ra nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

[7]. Về hình phạt: Trong thời gian gần đây tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói chung và trên địa bàn thị xã Phổ Yên nói riêng, có chiều hướng gia tăng, làm cho quần chúng nhân dân bất bình, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Vì vậy cần buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[8]. Vật chứng của vụ án thu giữ gồm: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi bên trong có 0,012 gam Hêrôin còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi bên trong có 0,113 gam Hêrôin còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K ghi bên trong có 0,638 gam Hêrôin còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K ghi mẫu lưu kho; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu ghi mẫu lưu kho (vỏ bao mẫu); 02 xi lanh nhựa (đã qua sử dụng). Đây là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng. Cần tịch thu để tiêu hủy.

Số tiền 570.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn D. Trong đó có 200.000đồng là tiền bị cáo D bán ma túy cho anh T và anh H. Đây là số tiền do mua bán ma túy mà có, là khoản tiền thu lợi bất chính. Do vậy cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Số tiền còn lại 3700.000đồng thu giữ tại nhà bị cáo D cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] .Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11]. Các hành vi khác: Trong vụ án này còn có Phạm Ngọc T và Nguyễn Hà H có hành vi mua ma túy (hêrôin) của D để sử dụng, hành vi của T, H không cấu thành tội phạm, Công an thị xã PY đã cảm hóa giáo dục đối với H, T là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy (hêrôin) bị cáo D khai mua một người nam giới khoảng 40 tuổi, D (không rõ tên địa chỉ) tại ngã tư thị xã Phổ Yên. Cơ quan điều tra Công an thị xã PY tiếp tục điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội: " Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Áp dụng: điểm b Khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 09 (chín năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/12/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn D 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 phạt bị cáo Nguyễn Văn D 6.000.000đồng (sáu triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi bên trong có 0,012 gam Hêrôin còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong

có dấu đỏ ký hiệu L ghi bên trong có 0,113 gam Hêrôin còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K ghi bên trong có 0,638 gam Hêrôin còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K ghi mẫu lưu kho; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu ghi mẫu lưu kho (vỏ bao mẫu); 02 xi lanh nhựa (đã qua sử dụng).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 200.000đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Văn D.

+ Tạm giữ 370.000đồng của bị cáo D để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã PY với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY ngày 21/5/2018 và ủy nhiệm chi số 87 ngày 24 tháng 5 năm 2018.).

3. Về án phí: Căn cứ điều 135, 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Thu Thủy

Nơi nhận
- Bị cáo;
- VKSND thị xã PY;
- VKSND tỉnh TN;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã PY;
- THAHS;
- CCTHAdân sự thị xã PY;
- UBND xã TC;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.